TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KA** **TỈNH HT**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST
Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KA TỈNH HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Nhưng
2. Bà Trần Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện KA, tỉnh HT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KA *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KA xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/02/1992, tại xã LH, huyện KA, tỉnh HT; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn MC, xã LH, huyện KA, tỉnh HT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; chức vụ, đảng phái: Quần chúng; con ông: Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1964; con bà: Trần Thị D, sinh năm: 1964; vợ: Phạm Thị L, sinh năm: 1995; con: Có 02 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2014, đứa nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022, đến ngày 06/4/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

Bị hại:

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn MC, xã LH, huyện KA, tĩnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Xuân P – sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tĩnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Ông Phạm Văn T1 – sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Ông Lê Cao K – sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Ông Phan Văn C1 – sinh năm 19872; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt)

- Bà Phạm Thị L – sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn MC, xã LH, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

- Bà Trần Thị D – sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn MC, xã LH, huyện KA, tỉnh HT; nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

- Ông Võ Văn T2 – sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

- Em Lê Anh Q – sinh năm 2015; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

- Em Lê Thị Ngọc B – sinh năm 2015; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Việt P1 – sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn MC, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

- Ông Phan Văn Q1 – sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

- Trần Ánh D1 – sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

- Bà Phan Thị N – sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT (Vắng mặt)

Người Đại diện hợp pháp của người làm chứng:

- Bà Trần Thị Hải Y – sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT là người đại diện hợp pháp của Lê Anh Q (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT là người đại diện hợp pháp của Lê Thị Ngọc B (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/12/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-640.99 đến cửa hàng sữa chữa xe mô tô anh Phan Văn C1, sinh năm 1972, trú tại thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT sữa xe và chờ đón con đi học về thì gặp anh Phan Văn Q1, sinh năm 1995, trú tại thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT nên T và anh Quang sang quán Bi A "Đức Thịnh" của chị Phan Thị N, sinh năm 1990 làm chủ quán, bên cạnh đánh Bi A uống bia. Khi T và anh Quang đang uống bia với nhau tại quán thì anh Phan Văn C, sinh năm 1976 cùng với anh Lê Cao K, sinh năm 1968 và anh Lê Xuân P, sinh năm 1986, đều trú tại thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT cũng đến quán Bi A "Đức Thịnh" đánh. Tại đây Nguyễn Văn T và anh Phan Văn C xảy ra mâu thuẩn với nhau, nên Nguyễn Văn T dùng tay xáo trộn các hòn bi trên bàn Bi A của anh Phan Văn C và mọi người đang đánh với nhau, dẫn đến anh Phan Văn C, anh Lê Cao K và anh Lê Xuân P dùng tay, chân đấm, đá và dùng gậy đánh Bi A, hòn Bi A đánh T bị thâm tím vùng tay và mặt, thì được mọi người căn ngăn. Sau khi bị anh C, anh Kỳ, anh Phương đánh vào người, Nguyễn Văn T đi sang cửa hàng sữa chữa xe mô tô của anh Phan Văn C1 lấy một con dao màu đen bằng kim loại, dài 37cm quay lại quán Bi A tìm gặp nhóm của anh Phan Văn C nói chuyện và hỏi lý do vì sao lại đánh T thì anh Võ Văn T2, sinh năm 1983, trú tại thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT căn ngăn, lấy con dao cất đi và chở anh Phan Văn C đi về nhà. Sau đó Nguyễn Văn T cũng lấy xe mô tô đi về, trên đường về do đã uống nhiều bia, rượu nên T chưa hiểu lý do vì sao lại bị nhóm của anh Phan Văn C đánh mình, vì vậy T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh C để hỏi và nói chuyện, khi đi qua nhà anh Phạm Văn T1, sinh năm 1982, ở thôn MT, xã LH, huyện KA, tỉnh HT, T nhìn thấy trước cửa nhà anh Thanh có một con dao bằng kim loại màu nâu dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, để ở lối đi vào nhà, nên T dừng xe mô tô lại xuống lấy dao mang theo, vì nghĩ xuống nhà anh Phan Văn C sẽ có đông người, nếu bị đánh thì dùng dao đánh lại. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-640.99 đến nhà anh Phan Văn C, ở thôn MT, xã xã LH, huyện KA, tỉnh HT, dựng xe mô tô ngoài cổng tay phải cầm con dao đi vào nhà anh C để tìm gặp anh C nói chuyện thì gặp anh Võ Văn T2 từ trong nhà anh C đi ra, T không nói gì mà đi vào trong nhà anh C, vừa đi vừa nói với anh C "Lý do răng chú đập tui" lặp đi, lại nhiều lần. Lúc này anh C đang ở trong nhà nghe tiếng T nói nên đi ra gặp T và dùng hai tay lao vào ôm T sau đó nói "Anh em đã uống rượu cả rồi, có

chi chú thông cảm". Thấy anh C lao vào ôm, T nghĩ anh C vào ôm khống chế T để vật ngã T ra đánh, nên T dùng tay trái đẩy anh C ra, khi T đẩy lực mạnh và do đã uống nhiều bia, rượu nên phần người của T phía trên hơi ngã về phía sau, mặt hướng chếch lên trên, người T loạng choạng lùi về phía sau khoảng một đến hai bước rồi tay phải cầm dao lên chém một nhát từ trên xuống, trúng vào phía trên đỉnh đầu trái của anh C. Khi chém xong, T nhìn xuống thì thấy anh C đang ngồi ôm đầu, sợ người nhà anh C và mọi người đánh lại, nên T vứt con dao xuống sân rồi đi ra lấy xe mô tô về nhà, còn anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh HT từ ngày 28/12/2022, đến ngày 29/12/2022 và đến ngày 29/12/20222 chuyển lên Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức tại Hà Nội, đến ngày 04/01/2023 ổn định ra viện. Ngày 29/12/2022, anh Phan Văn C làm đơn yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T.

Theo bệnh án điều trị và Bản kết luận giám định Pháp y số 02/GĐ-TTPY ngày 04/01/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thành phố Hà Nội kết luận: Anh Phan Văn C có các vết thương. Vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu, tỷ lệ tổn thương cơ thể 07%; vỡ bản ngoài xương trán đỉnh trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%. Áp dụng phương pháp cộng lùi: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phan Văn C do thương tích gây nên là 17% (*Mười bảy phần trăm*).

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện KA đã thu giữ, xử lý các vật chứng bao gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 màu đen, số IMEI1: 865871041670975, số IMEI2: 865871041670983, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 4cm, đầu tày, đã qua sử dụng, thu giữ tại hiện trường.

- 01 (Một) hòn Bi A hình cầu, được đánh số 12, đã qua sử dụng, do Phan Thị N giao nộp.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, phần cán dài 12,5cm, phần lưỡi dài 24,5cm; bản dẹt, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 4cm, đã qua sử dụng, do Phan Thị N giao nộp;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687, đã qua sử dụng, do Phạm Thị L giao nộp.

Chuyển vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện KA để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT- VKSKA- HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện KA đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho UBND xã LH, huyện KA, tỉnh HT và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 4cm, đầu tày; 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, phần cán dài 12,5cm, phần lưỡi dài 24,5cm; bản dẹt, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 4cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) hòn Bi A hình cầu, được đánh số 12, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687.

Trả lại cho chị Phạm Thị L ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687.

Trả lại cho Nguyễn Văn T một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 màu đen, số IMEI1: 865871041670975, số IMEI2: 865871041670983.

Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi T cho anh Phan Văn C số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh

Phan Văn C thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban T vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đông) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Bị cáo xét thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT C an huyện KA, tỉnh HT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 28/12/2022, tại nhà anh Phan Văn C, sinh năm 1976, ở thôn MT, xã xã LH, huyện KA, tỉnh HT, Nguyễn Văn T đã sử dụng 01 (Một) con dao dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm chém vào phía trên đỉnh đầu trái của anh Phan Văn C làm anh C bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu và điều trị. Hậu quả anh Phan Văn C bị thương tích, tổn thương cơ thể 17% (*Mười bảy phần trăm*) sức khỏe. Trong vụ án này, chỉ một mình Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội.

Hanh vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Chỉ vì mâu thuẩn với anh Phan Văn C tại quán quán Bi A "Đức Thịnh" mà Nguyễn Văn T đã dùng dao gây thương tích cho anh C, tổn thương cơ thể 17% (*Mười bảy phần trăm*) sức khỏe, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định

khung "Dùng hung khí nguy hiểm". Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi T kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi T thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Đối với các vấn đề liên quan:

Đối với hành vi của Phan Văn C, Lê Cao K và Lê Xuân P dùng tay, chân đấm, đá và dùng gậy đánh Bi A, hòn Bi A đánh Nguyễn Văn T tại quán Bi A bị thâm tím vùng tay và mặt. Sau khi bị thương Nguyễn Văn T không điều trị nên không có bệnh án, quá trình điều tra T không yêu cầu giám định về tổn hại sức khỏe, cũng như quá trình đánh nhau, không gây thiệt hại về tài sản và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối anh Phạm Văn T1, chủ sỡ hữu con dao mà Nguyễn Văn T lấy sử dụng phạm tôi. Quá trình điều tra xác định khi T lấy dao, anh Thanh không biết nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[5]. Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện KA đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 màu đen, số IMEI1: 865871041670975, số IMEI2: 865871041670983, đã qua sử dụng, thu của Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 4cm, đầu tày, đã qua sử dụng, thu giữ tại hiện trường.

- 01 (Một) hòn Bi A hình cầu, được đánh số 12, đã qua sử dụng, do Phan Thị N giao nộp.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, phần cán dài 12,5cm, phần lưỡi dài 24,5cm; bản dẹt, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 4cm, đã qua sử dụng, do Phan Thị N giao nộp;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687, đã qua sử dụng, do Phạm Thị L giao nộp. Theo Kết luận định giá số 02/KL HĐĐG, ngày 27/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KA xác định trị giá 18.500.000 đồng (*Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 màu đen, số IMEI1: 865871041670975, số IMEI2: 865871041670983 thu giữ của T không liên quan đến vụ án, còn lại các vật chứng nói trên là C cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, đối với hai con dao và một hòn Bi a hiện không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu trả lại, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn Thương và chị Phạm Thị L, khi T sử dụng chiếc xe đó làm C cụ, phương tiện phạm tội chị Linh không biết. Do đó cần tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 4cm, đầu tày; 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, phần cán dài 12,5cm, phần lưỡi dài 24,5cm; bản dẹt, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 4cm, đã qua sử dụng và 01 (Một) hòn Bi A hình cầu, được đánh số 12, đã qua sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687; trả lại cho chị Phạm Thị L ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687, trả lại cho Nguyễn Văn T một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 màu đen, số IMEI1: 865871041670975, số IMEI2: 865871041670983 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sư.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi T, thanh toán chi phí điều trị, thuốc men cho người bị hại anh Phan Văn C với tổng số tiền 88.000.000 đồng (*Tám mươi tám triệu đồng*). Tại phiên toà hôm nay anh Phan Văn C yêu cầu Nguyễn Văn T bồi T cho anh thêm 10.000.000đ tiên tái khám. Nguyễn Văn T nhất trí bồi T cho anh C số tiền 10.000.000đ như anh C yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thây sự thoả thuận của bị cáo và bị hai là hoàn toà tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nghĩ nên chấp nhận sự thoả thuận đó. Vì vầy áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự bị cáo Nguyễn Văn T bồi thương cho anh Phan Văn C số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Uỷ ban T vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt Nguyễn Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho UBND xã LH, huyện KA, tỉnh HT và gia đình trực tiếp giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao bằng kim loại màu nâu dài 43cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng sắt dài 30,5cm, bản rộng 4cm, đầu tày; 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 37cm, phần cán dài 12,5cm, phần lưỡi dài 24,5cm; bản dẹt, nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất 4cm, đã qua sử dụng và 01 (Một) hòn Bi A hình cầu, được đánh số 12, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687.

Trả lại cho chị Phạm Thị L ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS mang biển kiểm soát 38K1- 640.99, số khung: RLCUE3740NY129825, số máy: E32V5E10687.

Trả lại cho Nguyễn Văn T một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 màu đen, số IMEI1: 865871041670975, số IMEI2: 865871041670983.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi T cho anh Phan Văn C số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh Phan Văn C thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đông) án phí Dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mắt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT;
- VKSND tỉnh HT;
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện KA;
- VKSND huyện KA;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoàng